TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **TVÂNNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Tươi

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị V; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn D trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/11/2008. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại V, Thái Bình đến năm 2015 chuyển đến thôn V, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng cư trú. Quá trình chung sống, vợ chồng

sống hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh D có quan hệ tình cảm với người con gái khác, không quan tâm đến gia đình dẫn đến nhiều lần vợ chồng bất hòa với nhau và ngày càng trở lên trầm trọng căng thẳng hơn. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải do hai bên không còn tình cảm vợ chồng nên không khắc phục được. Vì mâu thuẫn nghiêm trọng chị và anh D đã sống ly thân 01 năm nay, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên không thể đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/11/2013, Nguyễn Mai Như N, sinh ngày 12/7/2018. Đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Mai Như N cho chị nuôi dưỡng, còn để anh D nuôi con chung Nguyễn Tùng Lsau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị làm kế toán có thu nhập và thời gian để chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D: Anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh D đến Tòa án giải quyết việc chị Lê Thị V xin ly hôn nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai Như N, sinh ngày 12/7/2018 cho chị Lê Thị V nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Lê Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị V, anh D vắng mặt, chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh D vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Lê Thị V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dược. Anh Dược không có quan điểm về việc xin ly hôn của chị V, vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn D đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/11/2013, Nguyễn Mai Như N, sinh ngày 12/7/2018. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị V đề nghị Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi con Nguyễn Mai Như Ngọc, giao cho anh Dược nuôi con Nguyễn Tùng Lâm sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận. Anh Dược không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng con chung và giữ ổn định trong việc nuôi dưỡng con chung giao con chung Nguyễn Mai Như Ngọc cho chị V nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Tùng Lâm cho anh D nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Nguyễn Văn D không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo Bản án:: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai Như N, sinh ngày 12/7/2018 cho chị Lê Thị V nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/11/2013 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng sau ly hôn.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị V đã nộp (biên lai thu tiền số 0004120 ngày 22 tháng 3 năm 2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã V (ĐKKH số 87/2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

TVÂNNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị NVânn **Đỗ Văn Thư** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Vânnh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hồng (ĐKKH số 79 ngày 16/10/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hương

TVÂNNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị NVânn **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Vânnh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

TVÂNNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Thường **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Vânnh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi Vânnh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế